

Số: 69/TTr-UBND

Minh Long, ngày 18 tháng 12 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND xã
về Kế hoạch tài chính 05 năm 2026 - 2030**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2026;

UBND xã kính trình HĐND xã xem xét, ban hành Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. Dự báo những yếu tố tác động đến Kế hoạch tài chính 05 năm

Công tác cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thuận lợi được tỉnh, lãnh đạo địa phương quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sát sao.

Khi thực hiện chính quyền hai cấp gặp những khó khăn nhất định như: Tình giao thu ngân sách trên địa bàn (như thu thuế, phí,...) cao; nguồn thu ngân sách từ đầu giá đất trên địa bàn ít. Ngoài ra, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường;... là yếu tố chủ yếu, tiềm ẩn tác động trực tiếp đến phát triển chung của xã trong thời gian đến.

II. Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của địa phương

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội xã Minh Long giai đoạn 2026 - 2030 bao gồm những chỉ tiêu sau:

1. Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân đạt 25,09%.
2. Phân đầu tốc độ tăng giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn đạt bình quân hằng năm 9,32%.
3. Cơ cấu kinh tế (Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Công nghiệp - Xây dựng) đạt bình quân 100%.
4. Đến năm 2030 thu nhập bình quân đầu người đạt từ 55 triệu đồng đến 65 triệu đồng/năm.

5. Đến năm 2030 phần đầu không còn tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

6. Đến năm 2029 tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia 100%.

7. Đến năm 2030 tỷ lệ hộ dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%.

8. Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo 40 %.

9. Đến năm 2030 tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch 62%.

10. Đến năm 2030 thu gom chất thải rắn sinh hoạt 85%.

11. Phần đầu đến năm 2030 tỷ lệ độ che phủ rừng 67%.

12. Hằng năm, xã đạt chuẩn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

13. Hằng năm xã đạt chuẩn về “An toàn về an ninh trật tự”.

14. Tỷ lệ giao quân hằng năm đạt 100%.

III. Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030

1. Mục tiêu tổng quát:

- Phân bổ các nguồn lực tài chính của Nhà nước cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã một cách khoa học, công khai, minh bạch.

- Phần đầu thu ngân sách nhà nước hàng năm vượt mức chỉ tiêu tỉnh giao trên 5%; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, chặt chẽ, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; siết chặt kỷ luật, kỷ cương về tài chính - ngân sách; tăng cường cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể, chủ yếu:

a) Về thu ngân sách nhà nước

Giai đoạn 2026-2030, tổng thu NSNN trên địa bàn xã dự kiến thu 32.250 triệu đồng; trong đó:

- Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh: 13.150 triệu đồng.

- Thu lệ phí trước bạ: 3.300 triệu đồng.

- Thu thuế thu nhập cá nhân: 2.350 triệu đồng.

- Thu phí và lệ phí: 1.850 triệu đồng.

- Thu tiền sử dụng đất: 10.000 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: 1.600 triệu đồng.

Tổng nguồn thu ngân sách địa phương (bao gồm thu được hưởng theo phân cấp, tỉnh bổ sung cân đối) giai đoạn 2026-2030 là: 665.908 triệu đồng.

b) Về chi ngân sách địa phương

- Dự kiến chi ngân sách địa phương (NSDP) giai đoạn 2026-2030 là: 665.908 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển giai đoạn 2026-2030 được thực hiện theo nguồn vốn do Trung ương, tỉnh phân bổ.

- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 từ nguồn Trung ương, tỉnh bổ sung có mục tiêu theo số vốn được phân bổ.

IV. Giải pháp thực hiện Kế hoạch tài chính 05 năm

1. Tăng cường tuyên truyền các thủ tục cải cách thủ tục hành chính thuế; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử; thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, ... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Phần đầu thu đạt và

vượt chỉ tiêu tỉnh giao.

2. Tích cực rà soát các thủ tục, biện pháp để đẩy mạnh khai thác tốt nguồn thu trên địa bàn, đặc biệt là nguồn thu từ tài nguyên đất đai, khai thác khoáng sản ...thực hiện tốt các chính sách kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tạo nguồn thu và giải quyết lao động, việc làm.

3. Trên cơ sở khả năng, nguồn lực ngân sách địa phương, cơ cấu, sắp xếp lại nhiệm vụ chi cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết. Điều hành chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tập trung triển khai tốt các chính sách trợ giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số, cho người nghèo, diện chính sách.

4. Nâng cao hiệu quả đầu tư công. Rà soát danh mục các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, quyết cắt giảm các chương trình, dự án không đảm bảo hiệu quả, chưa thực sự cần thiết. Kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ và quản lý sử dụng vốn, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư nhà nước. Công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ sử dụng nguồn lực tài chính công. Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm.

5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị định số 111/2025/NĐ - CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước trong xây dựng cơ chế, chính sách và thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng NSNN; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập gắn với thực hiện trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức; kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác quản lý ngân sách nhà nước.

(Có dự thảo nghị quyết của HĐND xã kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực ĐU xã;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Ban KTNS HĐND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- VP: C, PCVP;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Diết



Biểu mẫu số 01

KẾ HOẠCH CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2026 - 2030

(Kèm theo Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 18/12/2025 của UBND xã Minh Long)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	ƯTH 2025	KH 2026	KH 2027	KH 2028	KH 2029	KH 2030	Dự kiến giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
I	CHỈ TIÊU KINH TẾ									
1	Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm	%	184,44	147,26	5,5	5,5	5,5	5,5	25,09	
	- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm	Tỷ đồng	2,467	6,100	6,436	6,789	7,163	7,557	34,045	
2	Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm	%	8,68	9,03	9,25	9,35	9,25	9,45	9,32	NQ 9-10%
3	Cơ cấu kinh tế		100	100	100	100	100	100		
	Khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản)	%	28,63	27,85	27,62	27,4	27,35	27,27		
	Khu vực II (Công nghiệp - Xây dựng)	%	32,34	32,32	32,51	32,68	32,62	32,58		
	Khu vực III (Dịch vụ)	%	39,03	39,83	39,87	39,92	40,03	40,15		
II	CHỈ TIÊU XÃ HỘI									
4	Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng	%	12,28	4,78	5,4	5,31	5,4	6	Đến 2030 đạt 62 triệu	NQ 55-65 triệu
5	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 dưới	%	4,06	1,47	1,00	0,70	0,30	0,00		NQ: đến 2030 không còn hộ nghèo
6	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia	%	77,7	77,7	77,7	77,7	100	100		
	Mầm non	%	66,667	66,667	66,667	66,667	100	100		
	Tiểu học	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0		
	Trung học cơ sở	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0		
	Tiểu học - Trung học cơ sở	%	0	0	0	0	100	100		
7	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	92,55	97,41	97	97	97	97		NQ: đến 2030 đạt 95%
8	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	23,56	25	38,5	32	35,7	40		
III	CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG									
9	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	42,5	43	47	51	57	62		
10	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	80	81	82	83	84	85		
11	Tỷ lệ độ che phủ rừng	%	66,13	66,8	66,8	66,85	66,9	67		
IV	CHỈ TIÊU VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH									
12	Xã đạt chuẩn vững mạnh về quốc phòng - an ninh		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt		
13	Xã đạt chuẩn về "An toàn về an ninh trật tự"		đạt	đạt	đạt	đạt	đạt	đạt		
14	Tỷ lệ giao quân hàng năm	%	100	100	100	100	100	100		

Biểu mẫu số 02
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 05 NĂM 2026 - 2030
(Kèm theo Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 18/12/2025 của UBND xã Minh Long)

Đvt: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2025	Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	6.450	32.250
1	Thu từ KVCTN, DV ngoài quốc doanh	2.630	13.150
	- Thu thuế GTGT	2.380	11.900
	- Thuế TNDN	250	1.250
2	Thu lệ thí trước bạ	660	3.300
3	Thu thuế thu nhập cá nhân	470	2.350
4	Thu phí và lệ phí	370	1.850
5	Thu tiền sử dụng đất	2.000	10.000
6	Thu khác ngân sách	320	1.600
B	TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	116.611	665.908
I	Các khoản thu cân đối NS xã được hưởng theo phân cấp	6.100	30.500
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh	96.233	553.339
III	Thu bổ sung CTMT ngân sách Trung ương	14.278	82.069
C	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	116.611	665.908

Số: /NQ-HĐND

Minh Long, ngày tháng 12 năm 2025

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch tài chính 05 năm 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MINH LONG
KHÓA I - KỲ HỌP THỨ 05

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết lập kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 28/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phân bổ vốn đầu tư công năm 2026;

Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Minh Long; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân xã và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân xã,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Kế hoạch tài chính 05 năm 2026-2030, như sau:

I. Dự báo một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của địa phương

Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội xã Minh Long giai đoạn 2026-2030 bao gồm những chỉ tiêu sau:

- Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân đạt 25,09%.
- Phân đầu tốc độ tăng giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn đạt bình quân

hàng năm 9,32%.

3. Cơ cấu kinh tế (Nông, lâm nghiệp và thủy sản; Công nghiệp - Xây dựng) đạt bình quân 100%.

4. Đến năm 2030 thu nhập bình quân đầu người đạt từ 55 triệu đồng đến 65 triệu đồng/năm.

5. Đến năm 2030 phấn đấu không còn tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều.

6. Đến năm 2029 tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia 100%.

7. Đến năm 2030 tỷ lệ hộ dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 97%.

8. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ lao động qua đào tạo 40 %.

9. Đến năm 2030 tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch 62%.

10. Đến năm 2030 thu gom chất thải rắn sinh hoạt 85%.

11. Phấn đấu đến năm 2030 tỷ lệ độ che phủ rừng 67%.

12. Hằng năm, xã đạt chuẩn vững mạnh về quốc phòng, an ninh.

13. Hằng năm xã đạt chuẩn về “An toàn về an ninh trật tự”.

14. Tỷ lệ giao quân hằng năm đạt 100%.

II. Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030

1. Mục tiêu tổng quát:

- Phân bổ các nguồn lực tài chính của Nhà nước cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã một cách khoa học, công khai, minh bạch.

- Phấn đấu thu ngân sách nhà nước hàng năm vượt mức chỉ tiêu tỉnh giao trên 5%; quản lý chi ngân sách tiết kiệm, chặt chẽ, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh.

- Đẩy mạnh việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; siết chặt kỷ luật, kỷ cương về tài chính - ngân sách; tăng cường cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính.

2. Mục tiêu cụ thể, chủ yếu:

a) Về thu ngân sách nhà nước

Giai đoạn 2026-2030, tổng thu NSNN trên địa bàn xã dự kiến thu 32.250 triệu đồng; trong đó:

- Thu từ khu vực công thương nghiệp, dịch vụ ngoài quốc doanh: 13.150 triệu đồng

- Thu lệ phí trước bạ: 3.300 triệu đồng

- Thu thuế thu nhập cá nhân: 2.350 triệu đồng

- Thu phí và lệ phí: 1.850 triệu đồng

- Thu tiền sử dụng đất: 10.000 triệu đồng

- Thu khác ngân sách: 1.600 triệu đồng

Tổng nguồn thu ngân sách địa phương (bao gồm thu được hưởng theo phân cấp, tỉnh bổ sung cân đối) giai đoạn 2026 - 2030 là: 665.908 triệu đồng.

b) Về chi ngân sách địa phương

- Dự kiến chi ngân sách địa phương (NSDP) giai đoạn 2026 - 2030 là: 665.908 triệu đồng.
- Chi đầu tư phát triển giai đoạn 2026 - 2030 được thực hiện theo nguồn vốn do Trung ương, tỉnh phân bổ.
- Chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030 từ nguồn Trung ương, tỉnh bổ sung có mục tiêu theo số vốn được phân bổ.

III. Giải pháp thực hiện Kế hoạch tài chính 05 năm

1. Tăng cường tuyên truyền các thủ tục cải cách thủ tục hành chính thuế; ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử; thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý nợ đọng thuế, đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, trốn thuế, ... bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước. Phần đầu thu đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh giao.
2. Tích cực rà soát các thủ tục, biện pháp để đẩy mạnh khai thác tốt nguồn thu trên địa bàn, đặc biệt là nguồn thu từ tài nguyên đất đai, khai thác khoáng sản ...thực hiện tốt các chính sách kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn tạo nguồn thu và giải quyết lao động, việc làm.
3. Trên cơ sở khả năng, nguồn lực ngân sách địa phương, cơ cấu, sắp xếp lại nhiệm vụ chi cho phù hợp, ưu tiên những nhiệm vụ cấp thiết. Điều hành chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tập trung triển khai tốt các chính sách trợ giúp cho đồng bào dân tộc thiểu số, cho người nghèo, diện chính sách.
4. Nâng cao hiệu quả đầu tư công. Rà soát danh mục các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước, quyết cắt giảm các chương trình, dự án không đảm bảo hiệu quả, chưa thực sự cần thiết. Kiểm soát chặt chẽ việc phân bổ và quản lý sử dụng vốn, hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải, phân tán và lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư nhà nước. Công khai, minh bạch; kiểm soát chặt chẽ sử dụng nguồn lực tài chính công. Ưu tiên nguồn lực cho các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm.
5. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và Nghị định số 111/2025/NĐ - CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh tiến độ thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập.
6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước trong xây dựng cơ chế, chính sách và thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng NSNN; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện tốt việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập gắn với thực hiện trách nhiệm giải trình của cán bộ, công chức; kịp thời phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác quản lý ngân sách nhà nước.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng 12 năm 2025.
2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Minh Long khóa I Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TTHU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các Ban đảng Đảng ủy, VP xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, Hội, đoàn thể xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thanh Bình